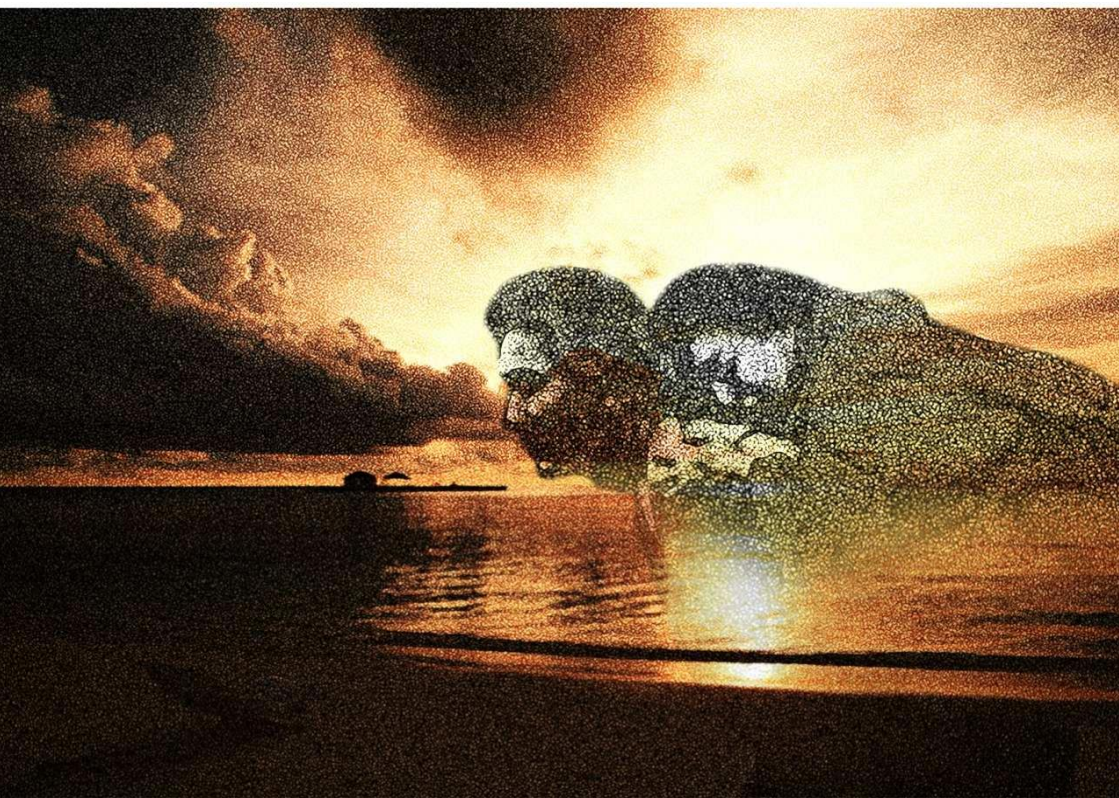


Đạo sư Hai Lúa

Chữ Hiền



hoasentrenda.com

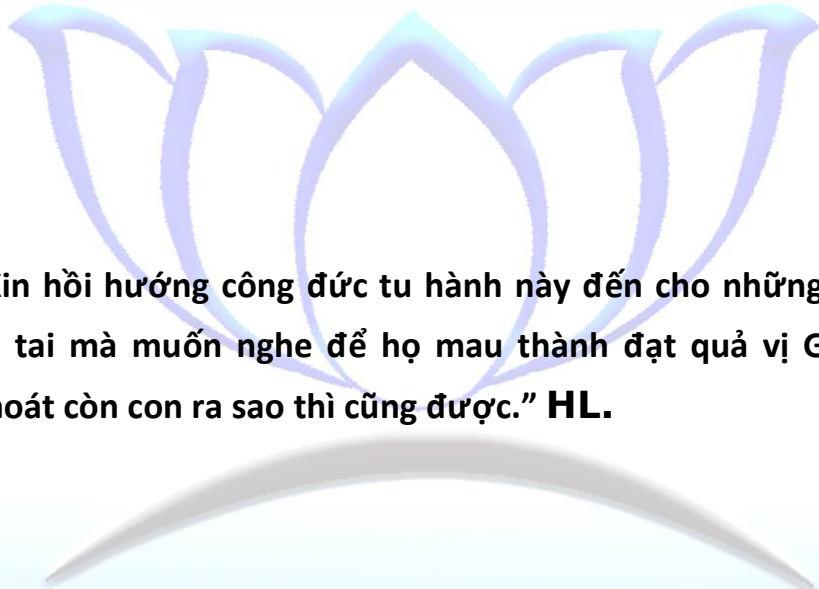
Phật Lịch 2559

Chữ Hiếu

Đạo sư Hai Lúa



hoasentrenda.com



“Xin hồi hướng công đức tu hành này đến cho những ai có tai mà muốn nghe để họ mau thành đạt quả vị Giải Thoát còn con ra sao thì cũng được.” HL.

HoaSenTrenDa

Chữ Hiếu (Bệnh Quên Ơn)

Lâu lắm rồi, mình nói lại về chữ Hiếu, như những người anh em mình hay nghe hoặc là bàn về chữ Hiếu. Thật sự ra khó có thể mà diễn tả cho nó đầy đủ. Thường thường, người ta nhìn qua những hành động của những người con để đánh giá được một phần nào chữ Hiếu hoặc nhìn sự việc bề ngoài của nó, chứ người ta cũng không có thể nào mà nói được hết suy nghĩ về người Cha hay là người con trong những hoàn cảnh mà người Cha được người con báo hiếu, hay người con đi báo hiếu cho người Cha. Mình cũng không có thể nào biết được. Mình chỉ biết rằng, họ có những hành động đại khái bên ngoài và mang tính chất lo lắng cho nhau thôi.

Vấn đề chữ Hiếu là một tư tưởng hoàn toàn Á Đông. Ở bên chỗ mà tui đang ngồi đây (Salt Lake city), đó là một Thánh Địa. Nhưng ở đây cũng như ở tất cả những nơi mà người ta thường hay nói về Đạo, người ta đều bỏ quên hay thờ ơ về định nghĩa chữ Hiếu. Ngay cả khi mà người ta nói về Đạo Phật cũng vậy, người ta cũng chẳng có để ý chữ Hiếu đâu.

Ví dụ: người ta thấy một vị thầy chùa, ngồi ở trong chùa, có một ông đi tới xin tu. Thì ông thầy chùa này cho cách tu là:

--Về Niệm Phật đi.

Hay là:

--Giữ Ngũ Giới.

Hoặc:

--Thôi, có cái Pháp nào để mà tu đâu, có cái chi để mà chứng đâu!

Thôi vậy được rồi, anh về đi.

Hay là những phản ứng thật quái đản, chẳng hạn như là:

--Anh quy y là được rồi, muốn gì nữa, vậy là tu rồi.

Hay là:

--Anh về ăn chay đi.

Người ta khởi sự bằng những câu nói tương tự như vậy.

Hay là:

--*Trước hết là anh làm cái bàn thờ, rồi anh trang hoàng, bữa nào tui tới tui an vị cho anh, như vậy là anh tu được rồi đó. Vậy là được rồi đó.*

Rất ít khi ai mà đặt câu hỏi:

--*Thưa anh, nếu mà anh muốn tu? Thì tui xin nói cho anh nghe thời này không có Phật, và Ông Phật dạy một câu, đó là:*

“Gặp thời không có Phật, về nhà thờ Cha Mẹ, tức là thờ Phật.”

--*Anh nên làm tròn bốn phận thiêng liêng đó, tức là anh đã bước được bước đầu tiên.*

Thế nhưng, nếu làm như vậy thì quá cứng, và có lẽ rằng cái chùa đó sẽ chẳng có ai tới, chẳng có ai cúng dường và chắc có lẽ là ông thầy chùa đó sẽ nói chuyện với cỏ cây thôi. Do đó, người ta mới tính những cung cách báo hiếu, bằng cách trích ra những đoạn Kinh để nói.

Bây giờ chúng ta coi sơ qua chữ Hiếu của Ông Phật. Ông Phật hiện giờ của mình là Ông Phật thứ bảy gì đó ở Trái Đất. Đó là Ông Thích Ca, xem Ông nghĩ như thế nào. Sau khi Ông đi lang thang ở bốn hướng cửa thành, và thấy cảnh: Sinh, Lão, Bệnh, Tử, thì Ông suy nghĩ như vậy:

“Đây là cuốn Kinh nha, người ta viết ra như vậy đó, chớ không phải là mình ngồi mình coi, rồi mình nói lại gì đâu. ”

Nghĩ rằng đó là:

--*“Cha ta và tất cả rồi đây sẽ già yếu, sẽ khổ đau vì thể xác. Ta phải làm gì cho những người thân yếu đó được hưởng quả phúc tinh*

thần như những vị Sa Môn mà ta thấy thoáng qua. Chỉ có một con đường thôi, vì: Không có ai cho một người nào một cái gì mà khi người đó không có. Như vậy bước đầu tiên ta phải tự giải thoát. Sau khi ta tự giải thoát rồi, ta sẽ giải thoát cho Phụ Hoàng, Di Mẫu và Da Du Đà La. Rồi nếu có thể được, ta có thể giải thoát toàn thể chúng sanh. Như vậy, ta phải đem đến cho họ niềm an lạc vô tận, vô biên. Ta phải ra đi. Chắc chắn Phụ hoàng rồi sẽ buồn vì nỗi nhớ thương ta, người sẽ héo úa, khổ sầu... vì tình thương người dành cho ta sâu rộng biết dường nào, người đã bù đắp sự thiếu vắng Mẹ hiền từ khi ta còn móm sữa, Di mẫu, và Da Du nữa. Hai người đó sẽ bỏ ăn, không ngủ, lo cho ta tự trôi giữa rừng già, chẳng ai săn sóc. Sơn hà này để sẵn dành cho ta trong mai hậu, thay cha trị nước lo dân. Nhưng ăm no có phải chẳng là mục đích tối thượng của con người hay hạnh phúc tinh thần mới là điều quan yếu? Phụ hoàng, Di mẫu, Da Du, cùng dân chúng rồi sẽ trách ta không lo tròn bổn phận đối với gia đình và đất nước. Nhưng gia đình ta là cả khối nhân loại kia, đất nước ta là toàn thể Trái Đất này. Ta phải làm sao chu toàn bổn phận bao la đó? Chắc chắn giờ khai Ngộ sẽ đến tới ta, chắc chắn ánh sáng Chân Lý Tối Thượng sẽ bùng khai; chính là lúc ta báo được đại hiếu cho Phụ hoàng, cho Thân mẫu, cho Di mẫu và đem nguồn hạnh phúc cao thượng đến muôn dân.”

Câu chuyện đó đại khái khởi sự như vậy, và để lại những điều tuyệt vời của trí tuệ. Chúng ta bỏ qua giai đoạn mà Đức Phật đi tìm Chân Lý như thế nào, rồi Ông kiểm tra làm sao?

Chúng ta hãy đến giai đoạn Ông ấy về thành, rồi thuyết Pháp cho gia đình. Ông về và thuyết Pháp cho vua cha; vua cha lần lượt đắc quả Tư Đà Hườn, Tư Đà Hàm và A Na Hàm. Đặc biệt, khi Tịnh Phạn vương sắp lìa trần, Ông thuyết pháp cho vua cha nghe thời pháp cuối cùng gồm một ngàn câu kệ, ròng rã trong bảy ngày, bảy đêm, tận độ cha đắc quả A La Hán, sinh về cõi Tịnh Cư Thiên. Ngày tang lễ Phụ hoàng, dù là một đấng Thiên Nhơn Sư, nhưng Đức Phật không đứng

trên cương vị tôn quý đó, mà đã kè vai gánh lấy quan tài cha đưa về non Linh Khứu, và tự tay làm lễ Trà Tỳ.

Đối với thân mẫu Ma Da, người Mẹ hiền quá mạng khi Ngài vừa chào đời, Ngài cũng không quên ơn mang nặng đẻ đau, báo hiếu xuất thế gian cho Mẹ. Ngài đã lên cõi trời Đạo Lợi trong khi nhập hạ thứ bảy và thuyết Pháp suốt ba tháng trời về tạng Abhidhamma hay là Vi Diệu Pháp, gồm bốn mươi hai ngàn Pháp Môn cho Phật mẫu Ma Da nghe. Độ Phật mẫu đắc quả Tu Đà Hườn.

Đức Phật dạy chúng sanh bài học hiếu đạo của chính bản thân Ngài. Do đó, tui cũng như mấy ông, đọc tới đó là đọc hết nỗi lòng, thiệt sự mà nói: Siêu thiệt!

Nói đến chữ Hiếu ở trong Kinh Tạng; trong khi đọc kinh chúng ta sẽ thấy một điều rất dễ hiểu, ví như:

Dù thuộc thành phần giai cấp nào trong xã hội, chúng ta cũng phải có Hiếu. Đây là quan điểm Á Đông, hoàn toàn của Phật Giáo, mà nhất là Phật Giáo. Vì những pháp môn khác họ không để ý tới. Cách đây hai ngàn năm trước, Phật Giáo để ý rất mạnh về chữ Hiếu.

Đọc lại là:

Dù thuộc thành phần giai cấp nào trong xã hội thì chúng ta cũng phải có hiếu. Nếu không, sẽ bị người đời mỉa mai chỉ trích, khinh thường bởi cái bệnh mau quên, đó là chúng ta can tâm làm đứa con bất hiếu.

Là một nhà tâm lý học, Đức Phật đã nói đúng căn bệnh trầm kha của chúng sanh, đó là bệnh quên ơn. Đức Phật nhận xét như sau:

--Người biết ơn và nhớ ơn khó tìm gặp ở đời. Đất nước này cứ mãi là Ta Bà uế độ thì đa phần nhân loại bởi quên ơn mà trở thành bất hiếu.

Theo như sự thẩm định của đấng Từ Tôn, hơn hai mươi lăm thế kỷ

trước đáng Từ Tôn lấy một ít đất trong móng tay (chắc Ông ở dơ lắm) bảo các Tỳ Kheo:

--*Này mấy ông, mấy ông nghĩ thế nào: Đất trong móng tay của tui nhiều hơn hay đất trên Trái Đất này nhiều hơn?*

Mấy ông Tỳ Kheo thưa:

--*Thưa Thầy, đất ở trên móng tay của Thầy quả là rất ít so với đất trên Trái Đất này.*

Ông Phật mới kết luận:

--*Cũng thế ấy, này các Tỳ Kheo: chúng sanh có hiếu với Cha Mẹ thì rất ít, so với chúng sanh bất hiếu nhiều như số đất trên Trái Đất này.*

Câu chuyện bất hiếu của vua A Xà Thế: Vị vua đương thời với thời Đức Phật đó.

Sau đây là một bài học quý báu dành cho những người con mắc bệnh quên ơn, quên công sinh thành dưỡng dục của Cha Mẹ. Rồi họ sẽ hiểu rằng: A Tỳ Địa Ngục chính là ở đây.

"Đây là đoạn mà tôi đã được đọc thôi." (Tibu)

A Xà Thế mới nghe Đề Bà Đạt Đa:

--*Ông thì ông chiếm đoạt ngôi vua đi, tui thì tui dành vị trí ông Phật.*

Về nhà A Xà Thế đã cố gắng sát hại Cha Già là Bình Sa vương để chiếm ngôi. Âm mưu này bị bại lộ, A Xà Thế bị bắt quả tang và người cha giàu lòng bi mẫn đó, chẳng những không đánh xử tội con theo đúng quốc pháp mà còn nhường ngôi cho hoàng tử, vì thấy con mình quá ham làm vua đi.

Dĩ nhiên, để trả ơn cho cha hiền, hoàng tử mau quên và bất hiếu đó, ký một sắc lệnh cho Ông Già vô ngục ngồi chơi xơi nước, và ra một cái mật lệnh là bỏ đói cho chết luôn!

À, nhưng mà cũng còn may; có một lối thoát: ông chỉ cho hoàng thái hậu là bà Vi Đề Hy được phép vào thăm mà thôi. Mỗi khi tới ngục thăm chồng, Vi Đề Hy phải giấu thức ăn trong túi để đưa cho chồng. A Xà Thế hay được, chửi mẹ không còn manh giáp. Sau đó bà giấu trong búi tóc, A Xà Thế cũng biết và ngăn cấm. Không biết làm thế nào... cùng đường; nên mỗi lần tới thăm, Vi Đề Hy tắm rửa sạch sẽ rồi thoa lên người bà thức ăn nào là mật ong, đường và sữa. Bà cũng bị rít chó, rít vì đường chó, rít như là mồ hôi ở dơ vậy đó.

Bà chỉ nói:

--Thái thượng hoàng phải gọt lấy thức ăn này mà kéo dài mạng sống.

Phải đi đường lười, nói theo danh từ giang hồ: Đi đường lười mới sống được.

A Xà Thế cũng biết nữa. Cấm hẳn mẹ, không cho tới thăm Ông Già luôn. Bình Sa vương đã đắc quả Tu Đà Hườn rồi nghe. Tu Đà Hườn thì thể xác ăn thua gì. Bình Sa vương lúc đó bị đói nhưng mà ông là Tu Đà Hườn, ông không có oán trách con làm chi, cho nên Bình Sa vương mới thân nhiên chịu cái nghiệp đó. Cố gắng đi lên đi xuống kinh hành chứng nghiệm hạnh phúc tinh thần cao thượng. Với sự hy sinh đó, nên sắc mặt của ông lúc nào cũng an vui.

A Xà Thế thấy vậy cũng không bằng lòng. Đói như vậy mà sao thấy tỉnh bơ dữ vậy? Nhất định cho ông già đi tầu suốt luôn. Ông ra lệnh cho một cái anh thợ hớt tóc vô khám, dùng dao gọt gọt chân của Thái thượng hoàng, xát dầu và muối, và hơ lên cho đến chết.

Ví như: Anh bị phỏng dầu, anh bị đứt tay, anh lấy muối xát vô, anh thấy rất cỡ nào liền. Hồi xưa, năm 1523 tui là một cái thằng thợ về tra khảo, nên tui cũng biết như thế nào. Nó ghê gớm, nó đau như thế nào! Rất là ghê gớm khi mà mình đụng vào cái bàn chân của một người tù nhân, vì cái vết đau ngay bàn chân là khủng khiếp nhất. Người ta đã xát dầu để nó giữ nóng hơn, người ta đã bỏ muối vô và người ta hơ,

hơ từ từ cho chết.

Cũng “may đời” một lần nữa là: Ngay lúc đó vợ ông A Xà Thế lại sanh một hoàng nam, nên ông mừng quá. Lúc đó ông thành cha, với tâm trạng thơi thới hân hoan, đã quá!. Đứa con đầu lòng. Ông già thích đứa con trưởng nam nữa, mừng lắm, thời nào cũng vậy. Chỉ có Ông Phật, Ông nhìn ra con trai, con gái bằng nhau thôi. Chớ còn thường thường là người ta cũng khoái con trai hơn là khoái con gái. Dẫu như thế nào, ai cũng bị cái đó hết. Thời nay cũng bị cái này luôn. A Xà Thế mừng quá, ông không biết làm sao. Ông chạy tới, tìm đến Bà Già (Vi Đề Hy) ông nói chớ:

--Con mà vui như vậy thì chắc hồi xưa Ông Già cũng vui như vậy luôn phải không?

--Tại sao mà mày hỏi lạ vậy?

--Ông Già mày đó hả?

--Trên thế gian này mà mày kiếm ra Ông Già nào mà ngon như Ông Già mày tao cũng phải sợ luôn. Để tao nói cho mày nghe:

(trích dẫn trong Đức Phật và Phật Pháp, đại khái là):

Cái hồi mà Bà Già, bà mới thụ thai, tự nhiên bà thèm uống máu của chồng bà. Rồi bà kể rằng đó là lúc đó bà đâu có dám nói ra, nuôi cái con thèm đó nó làm bà mệt, rồi càng ngày bà càng yếu đi.

Nhưng mà khi nghe như vậy thì Ông Già, ông nói là:

--Ừa, tưởng gì chớ máu của tui thì khỏe thôi!

Ông cắt một cái, ông cho bà này mút máu liền.

Lúc đó các chiêm tinh gia, mấy ông thầy bói trong triều đình mới nói rằng đó là: “Bà sẽ sanh ra một đứa con là kẻ thù của Ông Già. ”

--Do đó cho nên mày mà đặt tên A Xà Thế có nghĩa là kẻ thù chưa sanh, lúc đó tao cũng định giết mày trong bụng nhưng mà Ông Già

không cho. Sau khi sanh ra rồi thì tao mới nhớ cái lời tiên tri đó. Tao đã từng định cho mày đi tàu suốt rồi, nói thiệt với mày nghe, Ông Già lại cản thêm một lần nữa.

--Rồi một hôm, tự nhiên có một cái mụn nhọt trên cái ngón tay của mày đó. Đau lắm!, Ông Già phải nút cho bể luôn, và nuốt luôn cả mủ, cả máu cho mày đỡ đau. Ngay lúc đó là ông đang họp triều đình đó nha mày. Thành ra là giờ này mày chơi như vậy, sẵn dịp này tao nhắc lại, tao định là không thèm nói với mày luôn.

A Xà Thế lúc đó cũng như vừa qua một cái cơn mê, đứng phất dậy và hét to:

--Mau lên, thả Ông Già tao ra.

Nhưng mà Ông Già đã bị tijo, tijo, lừa, lừa, lừa... đốt gót chân và chết rồi.

Căn bệnh này là căn bệnh mà... tài liệu tui đang đọc đây đã được đặt tên là: **Quên Ơn**.

Được gạch đi là một căn bệnh trầm kha của đa phần nhân loại. Để in to thêm một chút nữa là: **Tâm trạng ăn năn hối hận của A Xà Thế, sau đó chính là khổ hình Địa Ngục A Tỳ mà ông ta thọ nhận ngay trong hiện kiếp**.

Thôi, nặng nề quá!...

Bây giờ mình trở về lại cái chuyện mà Ông Phật, Ông nói rằng đó là (trong Tăng Chi Bộ Kinh): Có hai hạng người mà mình không thể nào mà có thể trả hiếu được.

Thế nào là hai? ! Là: Ông Già và Bà Già. Và Ông đề cao rằng là:

--Gia đình nào mà biết lấy chữ Hiếu làm đầu thì gia đình ấy được chấp nhận ngang hàng với Phạm Thiên.

--Những gia đình nào, này các Tỳ Kheo: Trong ấy con cái kính nể

Cha Mẹ của gia đình; những gia đình ấy được chấp nhận như các Đạo Sư thời xưa.

--Những gia đình nào, này các Tỳ Kheo: Trong ấy con cái kính nể Cha Mẹ; những gia đình ấy được chấp nhận là đáng được cúng dường.

Có nghĩa là: thằng nào nó bí mình đem tới mình cho đồ nó. Cái hay là, ít ra đi nữa cũng không nở bề ngang, cũng nở bề dọc. Cúng dường là hình thức đem đến cho người ta, cho không. Cho nên luân lý cổ xưa các bậc làm Cha Mẹ thường đặt nặng vấn đề thủ thứ (đứng đầu).

Trong nhiều gia đình, thường nảy sinh lắm điều đáng tiếc. Vì vậy, Đức Phật đã đưa ra một lời khuyên cấp tiến cho xã hội thời bấy giờ, cho tới bây giờ vẫn còn xài được là đề cao vai trò quan trọng của chữ Hiếu.

Tương Ưng Bộ Kinh nói rằng: trong các hàng con trai, hiếu thuận là thủ thứ (đứng đầu), người con hiếu thảo sẽ nhận được phần thưởng gì? Có thể tính bằng của cải thế gian này không? Thì nghe Đức Phật dạy trong Kinh:

--Ta nhớ nhiều kiếp trong quá khứ; từ tâm hiếu thuận cúng dường Cha Mẹ, cho đến đem thân mạng để cứu giúp Cha Mẹ. Do công đức này nên lên các tầng trời làm vị Thiên Đế, xuống trần gian làm vị Thánh Vương.

Có một số người rất nhiệt tình với Đạo nhưng nhẹ lòng hiếu thảo Cha Mẹ hoặc có những Tu Sĩ khi đạt được chút ít công phu rồi đều nghĩ là do công trình tu học của chính mình. Để giáo hóa những người này, Đức Phật đã nghiêm túc trả lời:

--Um, Cha Mẹ ta đã nhiều đời phòng xa cho ta học Đạo, ta trải qua nhiều kiếp tinh tấn. Nay ta thành Phật, toàn là do công ơn của Cha Mẹ ta.

Công ơn Cha Mẹ được Đức Phật đề cao như thế, đủ để ta nhận thức chữ Hiếu quan trọng biết chừng nào. Nên trong Kinh Lạc Ma Vong, Thế Tôn dạy thêm rằng:

--Gặp thời không có Phật, theo thờ Cha Mẹ thì là thờ Phật.

Lời dạy cao quý ấy được diễn tả, và nói đi nói lại trong tất cả những buổi nói chuyện đàm luận hữu ích cho những Tu Sĩ thứ thiệt, và họ đã nhận định rằng:

Bước đầu tiên, khi mà con đứng lên và đi được thì cũng nhờ Cha Mẹ. Vậy thì, bước đầu tiên về sự biểu lộ Tình Thương, sự lo lắng cho người đối diện là mình phải lo lắng ngược lại cho Cha Mẹ. Đó không phải là một điều ích kỷ; nhưng đó là một vấn đề hợp lý, vì Cha Mẹ là người gần mình nhất. Dĩ nhiên, nói về việc trả hiếu thì ta đọc Kinh sơ qua là như vậy.

Thế thì, khi chúng ta gặp một số người nói chuyện về Đạo, như anh em mình nói chuyện thì:

--Chết cha rồi, ông già tui tiêu rồi!

--Thì ông già anh mà tiêu rồi. Nếu quả thật anh định chơi cái trò này, nếu thật sự là như vậy, thì tui mới làm được. Tui có thể đưa Ông Già anh lên một trong chín phẩm của Tịnh Độ. Ở trình độ Nhị Thiên của tui, tui có thể đưa lên Thượng Phẩm Trung Sanh. Ở trình độ Tứ Thiên của những người bạn của tui, họ có thể đưa lên Thượng Phẩm Thượng Sanh hay Nhất Sanh Bồ Xứ hay Địa Tạng Tái Sanh. (người viết đã hỏi Thầy, và Thầy trả lời: Địa Tạng Tái Sanh: Đó là gọi đùa cái chuyện Độ Tử đó mà.)

Anh em đã từng thấy tu sĩ, họ làm cái chuyện đó. Dĩ nhiên rằng, đó là người đã đi kêu một anh chàng tu sĩ tới để hộ niệm cho Ông Già mình và rồi nghe báo cáo là: Ông Già anh: Thượng Phẩm Trung Sanh, Thượng Phẩm Thượng Sanh. Lúc đó, mình cũng mờ mờ ảo ảo, cũng vui theo cái vui của họ thôi.

Nhưng vấn đề thứ nhất đó là: người mà nhờ người bạn mình tiếp độ Ông Già mình chẳng hạn, thì người nhờ đó đang coi một cái trò hát xiếc. Người Tu Sĩ chánh tông đó phải bỏ ra cả sinh mạng của mình, cả thân phận làm Người của mình để đạt được cái kết quả đó. Không tin

thì tới phiên mấy ông rồi mấy ông sẽ biết.

Thứ hai là: Cái đó cũng là một cách trả hiếu. Tuy rằng: mình không tự đi qua được hay tự mình đưa Ông Già đi được; nhưng mà mình cũng kiếm cách để đưa Ông Già tới nơi bằng cả tấm lòng chân thật của mình, bằng cả ý muốn và quyết định của mình. Sau khi, Ông Già ở trên một cái Phả nào đó của cõi Tịnh Độ rồi, mình sẽ dợt theo phương pháp thiết tốt. Có những người họ đi vào Đạo bằng cách đó!

Ví dụ như: có những người... như là tui quen ai đó, tui quên rồi, còn nhớ mặt thôi, quên tên rồi. Họ có Ông Già, ông bị bệnh, rồi họ mới ra ngoài ngõ, ngoài sân đó, họ chơi như cái kiệu lên đồng, họ nhìn trời họ hứa:

--Thằng cha nào mà chữa hết cái bệnh của Ông Già tui, là tui sẽ theo ông đó để học.

Và anh chàng đó: ảnh giữ lời và ảnh bắt đầu học. Với năng lực mạnh đó, ảnh tập thành công. Rồi những người khác cũng từ từ sẽ thành công, vì chúng ta đặt cái căn bản rất chính xác trên quan điểm: Bước đầu tiên phải là chữ Hiếu!

Vì, Ông Già, ông để anh ra, ông nuôi anh tới đó; hay là Bà Già để anh ra và nuôi tới đó, cho anh chừng đó đồ dùng cần thiết, chừng đó thức ăn. Từ hồi nhỏ anh đã sai xử Ông Già, Bà Già anh còn hơn là người ở nữa. Bằng một loại ngôn ngữ đặc biệt của anh, thể hiện qua hành động là: hét một cái, là cho dù ngủ ngon giấc cách mấy, ông bà cũng phải thức dậy. Đái một cái, là ông cũng có thể ngủ trong vũng nước đái; nhưng Mẹ ông hay Ông Già của ông sẽ không thể cho ông ngủ như vậy được. Rồi đói một cái, là Ba ông phải đi kiếm cái gì đó cho ông ăn; hoặc có những lúc Ông già đi chôm đồ về cho ông ăn. Rồi có những lúc ép thằng bạn; ép này, ép nọ rồi ông đưa cho ông ăn. Ông cũng khổ lắm, chứ không phải không; nhưng mà con ông đói mà, ông liều luôn, chơi luôn, ông bí rồi, và ông chơi luôn.

Rồi khi lớn lên, chỉ khổ sơ sơ thôi, ông lại nói: “Cái này là tư tưởng ở cái chỗ tui (Tibu) đang ngồi đây”:

--Tui có muốn sinh ra đâu, mà ông sinh tui ra. Ông sinh tui ra là ông phải nuôi tui. Còn tui, khi tui xuất hiện ở Trái Đất này là tui có quyền bất mãn, tui có quyền chửi ông. Ông mà loạn quạng đó hả, là tui cho ông vô nhà trẻ, viện dưỡng lão luôn cho rồi!

Ở đây (USA), kiểm cái chữ Hiếu thì toát mồ hôi lạnh... Không có!. Cũng có, chớ không phải không, nhưng toát mồ hôi lạnh luôn!.

Còn Việt Nam mình, thì dù gì đi nữa đó cũng là nước Á Đông. Định nghĩa chữ Hiếu là người ta mặc nhiên chấp nhận. Còn bên này, phải dẫn chứng: là phải như vậy, như vậy, như vậy... Ông Già thì phải làm sao, làm sao, làm sao... Bà Già thì phải làm sao, làm sao, làm sao... mình cũng chẳng hiểu.

Nhưng mà tới khi nó có đứa con rồi, thì nó hiểu. Khi nó hiểu rồi thì Ông Già, Bà Già nó đã đi tàu suốt rồi. Rồi nó làm được gì? Nó làm được gì? Thì cứ lòng vòng, lòng vòng như vậy. Nó bất mãn Ông Già nó thì con nó bất mãn nó. Như vậy thôi!.

Nói tới đây, nhớ tới ông Cò quá, trong một dịp được nói về chữ Hiếu, thì ông có nhắc tui qua một bài nhạc. Ngồi ở bên này, xin anh em và nhất là ông Cò nghe chơi cho vui:

Mẹ Tôi, Cảm Ơn Mẹ.

Mẹ tôi tóc xanh nhuộm bạc tháng ngày.

Mẹ tôi đau buồn nặng trĩu đôi vai.

Bao năm nuôi đàn trẻ thơ nhỏ dại.

Cầu mong con mình có một ngày mai.

Mẹ tôi nắng mưa chẳng ngại nhọc nhằn.

Mẹ tôi mỉm cười nhìn bóng con ngoan.

*Không than, không phiền dù lâm hoạn nạn.
Lòng tin con mình xứng thành người danh.*

*Chiều chiều bên túp lều tranh.
Mẹ tôi đứng đợi đàn con.
Trước gió tóc trắng lò xoà.
Đôi mắt dịu hiền, như bể tình thương.*

*Lòng người mong ước ngày sau.
Đàn con sớm thành người danh.
Nhưng nay con đã nên người.
Thì nay còn đâu Ba Mẹ hiền xưa.*

*Chiều nay đốt hương tưởng niệm trước mồ.
Nhìn khói đau lòng tưởng nhớ năm xưa.
Công ơn sinh thành ngày nao đền trả.
Mẹ ơi con Nguyễn nhớ lời Mẹ khuyên.*

Cũng muốn nói thêm rằng: khi mà một bầy con lâm vào tình trạng đói, hay là đe dọa bị đói; chỉ khi chúng ta có con, chúng ta mới hiểu rằng: Ông Già, Bà Già lúc thời mình cũng lo cho mình đến cỡ nào. Gặp một gia đình khá giả, chúng ta thấy rằng sự lo lắng đó cũng có chứ không phải không, nhưng mà nó đỡ hơn. Bình thường trong những gia đình nghèo (phần đông là những gia đình nghèo) khi chúng ta có con hay là chúng ta nhìn ngắm những người nghèo mà có con bị đói; thì mình thấy cả chồng lẫn vợ, hay là cả Ba lẫn Má gì đó; chồng thì chạy đằng Tây, vợ thì chạy đằng Đông; ra ngoài đường thì chỉ phi thôi, chạy như là đà điều vậy, chạy lo kiếm ăn cho con. Với Tình Thương vô bờ bến đối với con, mình thấy là có những lúc ổng ép thằng bạn một chút, rồi ổng chôm chĩa để về đưa cho con ăn, nuôi con; chỉ mong rằng: khi nào lớn lên, nó đỡ khổ hơn mình. Khi đưa con lập gia đình và khi nó hiểu thấu đáo: thế nào là tình thương của cha mẹ; thì đã trễ rồi... Ba Má nó đã đi về bên kia thế giới rồi, nó chỉ

còn đứng trước nắm mồ mà làm bầm những điều, đại để như:

--*Tui thương quá, tui thương quá!*

Chẳng được cái gì!

Rồi nó quỳ xuống dâng hoa, quỳ xuống thắp hương. Làm mấy cái trò đó, chẳng đi tới đâu cả! Có những người, làm cái nắm mồ bụi thật bụi. Chẳng đi tới đâu cả!

Rồi có những người đi mượn những cái long mạch, thả Ông Già, Bà Già vô. Chả đi tới đâu cả!

Mấy cái trò đó (phong thủy), là mấy cái trò mà Ông Phật gọi là Pháp Vô Minh. Kéo tới, kéo lui vận mạng Ông Già thêm, vì bây giờ đời này biết đâu ông sướng; nhưng mà rủi đời sau ông sụp ngay... nó rơi vào tình trạng con người bình thường như mình thôi, nghiệp quả và ác Nghiệp nó tới nó dập; chưa chắc gì cuộc đời sau của ông giống cuộc đời trước. Bàn luận về luật Nhân Quả mình cũng đã biết rồi. Do đó, những hành động nhìn bề ngoài có vẻ như là xôm tụ lắm, nhưng mà thật sự là rỗng tuếch phía trong. Điều kiện đó, nó cũng chẳng đi tới đâu cả!

Đạo Phật có một cái nhìn trả hiếu rất là tích cực. Chúng ta thấy được: đối với Đức Phật: người chết, thì mình phải đi tới và kiểm cho ra cung trời của họ ở, sau khi kiểm cung trời họ ở rồi thì mình mới Thuyết Pháp và mình Độ họ.

Hệ thống Đại Thừa có một cõi Tịnh Độ. Cũng có nhiều người trong bạn tui và ngay bản thân tui cũng đi Độ Từ những con vật. Do Thiên Quán, mình thấy được, đó là ông chú, đó là ông anh mình, đó là đứa em mình, và hiện giờ đang là súc vật; mình đã nhờ oai lực của Chư Phật, độ họ về Tịnh Độ. Có một vài người trong chúng ta làm được chuyện đó. Chuyện này không phải là chuyện đùa, chúng ta thấy những điều đó hoàn toàn nguy hiểm chỉ khi chúng ta không biết được

nguyên tắc và cơ cấu vận hành của nó.

Ví dụ như, đã bao nhiêu lần mình làm đám giỗ ông Nội, ông Ngoại, bà Nội, bà Ngoại. Và cũng đã bao nhiêu lần mình bắt ông Nội, bà Ngoại mình cột lại, vì họ là những con chó, mình sợ nó làm dơ quần áo ông khách của mình, thằng bạn của mình hay những khách mình mời tới. Mình có biết đâu rằng, con chó té ra là ông Nội của mình, đang nằm đó. Chuyện đó, không có đến nỗi như vậy, nhưng mà nó xảy ra ở trong chính anh em mình luôn.

Mình cũng cần biết qua một số nhận định về kết quả của bất hiếu:

Trong Kinh Trung Địa Quán có nói rằng: “Có con trai, con gái nào bội ân, không hiếu thuận với Cha Mẹ, làm cho Cha Mẹ tâm sinh oán hận, khiến cho Cha Mẹ bức bội thốt ra lời nói ác, đưa con (*nhờ cha mẹ sinh ra, có pháp môn tu thành Phật, vì thế cha mẹ được cái quả là bất khả xâm phạm*) tức thời sa đọa theo lời nói ấy hoặc vào Địa Ngục, ngạ quỷ, hay súc sanh. Thế gian nhanh gì hơn gió dữ, một chút oán niệm của Cha Mẹ còn nhanh hơn gió dữ ấy. Thế thì Như Lai, Chư Thiên, Kim Cang Vương cùng các vị Tiên, dù được năm pháp thần thông cũng không cứu độ được người con.”

Đó là câu chuyện của Á Đông, Đạo Phật. Còn những quan niệm tân tiến thời nay thì sao? Người ta nói rằng: đưa con bất hiếu, sẽ trở thành một phần tử ngoài xã hội. Khi Cha Mẹ là người thi ân nhiều nhất, mà họ phỉ ơn, có nghĩa rằng là Bà Già, Ông Già nuôi anh từ nhỏ tới lớn mà anh còn không chơi, vậy thì anh chơi với ai. Không có ai chơi với anh nổi hết đó.

Với cái tính vô ơn đó, họ sẽ làm gì được?! Ai tin? Ai quý họ? Ai thân họ? Ai giúp đỡ họ? Thì nếu mà chơi với họ thì cũng giống như nuôi ong tay áo, nuôi khỉ trong nhà thôi. Vui thì họ ở, ghét thì có khi họ chơi mình luôn. Thành ra, những người bất hiếu là những thứ khó xài.

Còn ở trong gia đình thì sao? Kẻ bất hiếu phải sống với tâm trạng

buồn tủi, khổ đau, cô độc, thiếu hẳn tình thương của anh chị em, dòng họ. Muôn ngàn thất bại đang chờ đón. Sợi dây phiền não luôn trói chặt người con bất hiếu. Vì nếu làm rơi một giọt lệ của Cha Mẹ họ phải trả lại hàng ngàn giọt lệ và những đắng cay do con cái họ đem lại, do cuộc đời trao tặng họ.

Nhà tư tưởng Tây phương có nói: Có thể khắc trên mộ bia nhiều người câu này, nhiều người nha:

“Chôn vào lúc sáu mươi, nhưng chết từ lúc ba mươi.”

Cũng thế, những người bất hiếu đã chết trong lòng cỏ cây muôn loài từ lúc ba mươi, vì hết xài rồi; hết xài là coi như chết. Sống từ ba mươi đến sáu mươi tuổi, sống chỉ để làm hoen ố Trái Đất vì những dòng tư tưởng bất hiếu, con người bất hiếu, hành vi bất hiếu. Quanh họ là một vùng tối đen do tư tưởng bất hiếu phát ra. Dĩ nhiên, những gì tối đen sẽ phù hợp với đen tối. Những âm hồn ly biệt sẽ nương tựa vào vùng đen tối của họ để đem lại tai ương xui xẻo. Khi về già thì kẻ bất hiếu sẽ bệnh tật, thân xác bị hành hạ đau đớn như rùa lột mai, lúc chết đi thì những hiện tượng, những kiếp kế tiếp sẽ thê thảm luôn. Nếu may mắn ra khỏi được, thì họ cũng thọ sanh khổ nhục trong kiếp làm trâu ngựa chuyên chở nặng nề. Khi thoát kiếp trâu ngựa để làm người, thì sẽ xấu xí, bệnh khuyết, đàn độn, đau ốm liên miên.

Cho dù tin hay không tin chuyện đó thật hay không có thật thì tâm trạng khổ đau, cắn rứt vì ân hận của những người con bất hiếu như A Xà Thế chẳng hạn: cũng quá đủ để giết chết dần mòn cuộc sống của họ. Mỗi ăn năn đó sẽ được họ thọ cảnh A Tỳ Địa Ngục ngay trong hiện kiếp, không chờ cho đến khi họ bỏ xác thân này.

Chúng ta hãy thể hiện tính Từ của người con của Phật; cố gắng tu hành tinh tấn hơn nữa để hồi hướng cho những người con bất hiếu, hầu gánh nặng của Địa Tạng Vương Bồ Tát nhẹ bớt đi phần nào.

Qua phần báo hiếu, thì cứ mỗi năm tới ngày Vu Lan, người Phật

Tử luôn nghĩ tới báo hiếu. Nhưng mà những Tu sĩ, đặc biệt Tu sĩ thứ thiệt thì 365 ngày đều là ngày Vu Lan. Không có vấn đề ngày Vu Lan nào hết, mà ngày nào cũng là ngày Vu Lan.

Ông Phật nói rằng: *“người con có năm bổn phận đối với Cha Mẹ, nuôi dưỡng Cha Mẹ”*:

--Thứ nhất, là nuôi dưỡng Cha Mẹ khi già yếu.

--Thứ hai, làm đủ bổn phận của người con đối với Cha Mẹ.

--Thứ ba, giữ gìn truyền thống gia đình.

--Thứ bốn, bảo vệ tài sản và thờ tự.

--Thứ năm, làm tang lễ khi Cha Mẹ qua đời (Trung Bộ Kinh Tập Bốn).

Tuy nhiên, ta phải báo ơn Cha Mẹ khi đã lớn khôn, thì phụng dưỡng thế nào cho là đúng. Có khi mình làm bậy để mình nuôi Ông Già, thì Đạo Phật không chấp nhận cái chuyện đó. Đạo Phật không chấp nhận người con làm ác để nuôi Ông Già, Bà Già; vì như vậy thì người con cũng bị lỗi, như vậy thì hành động đó chưa tròn đầy. Nhưng mà khi mình có phụng dưỡng rồi thì mình lại... có thêm câu nữa là: Cách cho quý hơn của cho.

Nếu mà mình vứt cái... bịch trước mặt Ông Già, Bà Già một đồng tiền, mình vô tình làm tủi lòng Ông Già, Bà Già, vì cách phụng dưỡng đó một cách máy móc quá, chẳng có thể hiện cái tình cảm gì hết.

Cũng thế, ông Không Tử nói:

“Đời nay, hễ ai nuôi được Cha Mẹ thì người ta khen là có hiếu. Nhưng những thú như chó, ngựa thì người ta cũng nuôi được vậy. Cho nên nuôi Cha Mẹ mà chẳng kính trọng thì chẳng khác gì nuôi súc vật đâu.”

Cha Mẹ không những lo lắng, hy sinh cho ta đầy đủ về vật chất mà còn nhọc tâm, khổ trí với ta về tinh thần. Cha Mẹ cũng vui khi thấy ta

vui, và cũng đau sâu héo úa khi biết ta đau khổ.

Có khi chỉ đem chút xíu giấy thuốc rê cho Ông Già hút. Ông Già quần quần ổng hút, ổng cũng thấy khoái nữa chớ đừng có nói đem tới những cái gì quý giá. Còn cái việc đưa cho Ông Già cái gì đó, giờ mình đưa cho Ông Già một cái cục kim cương 10 ký, đem tới, cũng không ăn thua gì với ổng, so với cái sự khổ nhọc của ổng lúc nuôi mình và lo lắng cho mình. Thành ra là: mình không có bận tâm mấy cái chuyện là đưa cái này có đủ hay không, đưa cái kia có đủ hay không. Vấn đề là ông thấy, là ông đang cần, ông chơi luôn là tự nhiên là cả gia đình đều vui.

Không có bận tâm tới cái chuyện là mình đưa cái món này đủ hay không, không cần. Đừng có làm cái chuyện cà chớn để rồi người ta nói rằng đó là Cha nào con nấy thì dở. Như vậy là không hay!

Đi tới vấn đề chữ Hiếu: người ta hay nói tới Nhị Thập Bát Tú hay là Hai Mươi Bốn Cái Gương Chữ Hiếu ở Trung Hoa. Nhưng mà Nhị Thập Bát Tú được viết ra từ hồi thế kỷ thứ mười ba, do Quách Tự Nghiệp viết. Cách đó mười tám thế kỷ, Đức Phật xưa xa hơn khi đề cập tới Báo Hiếu Xuất Thế Gian, tức là báo hiếu về phần tinh thần. Ông nói rằng:

--Lấy món cam lồ mà phụng dưỡng Cha Mẹ là hiếu thế gian.

--Khuyên Cha Mẹ tu Tịnh mới là hiếu xuất thế gian. Hiếu thế gian thì Cha Mẹ chỉ hưởng phước trong một đời, báo hiếu như vậy không lớn.

Đúng rồi, tại vì nếu mà ảnh ăn, ảnh phê phởn, rồi ảnh cũng nghĩ tầm bậy, tầm bạ, tư tưởng bông lung, lung tung: Thế rồi vì không để ý tới cái kiếp thứ nhì, khi rời khỏi cái kiếp này, đến kiếp thứ nhì ảnh lại lang thang tiếp. Do đó cũng là: Ta chưa làm tròn vẹn, thành công chữ Hiếu.

Hiếu Xuất Thế Gian giúp cho Cha Mẹ hưởng phước vô tận. Vì Cha Mẹ được sanh lên Tịnh Độ, phước thọ trải vô lượng kiếp. Như vậy mới gọi là Đại Hiếu. Cái cách này hết thuốc luôn đó.

Phật dạy thêm rằng:

--*Những ai đền ơn Cha Mẹ bằng những của cải, vật chất, tiền bạc thì không bao giờ đủ để trả ơn Cha Mẹ hết.*

--*Này các Tỳ Kheo, đối với Cha Mẹ không có lòng tin thì khuyến khích hướng dẫn an trú vào lòng tin.*

--*Đối với Cha Mẹ theo ác giới thì khuyến khích hướng dẫn an trú vào thiện giới.*

--*Đối với Cha Mẹ xan tham thì khuyến khích hướng dẫn Cha Mẹ an trú vào Bố Thí.*

--*Đối với Cha Mẹ nào ác trí tuệ thì khuyến khích hướng dẫn an trú vào Trí Tuệ. Cho đến như vậy: này các Tỳ Kheo, làm, làm đủ để trả ơn Cha Mẹ. (theo Trung Bộ Kinh Tập I)*

Thế gian này đầy dẫy những khổ đau, nên Đức Phật mới bảo:

--*Nước mắt chúng sanh nhiều hơn bốn biển.*

Trước những giọt nước mắt đó, ta phải làm gì để xoa dịu? Ta hãy giúp Cha Mẹ có đức tin mãnh liệt vào Tam Bảo, hiểu Luật Nhân Quả Luân Hồi thì việc làm đó mới là đúng. Để tâm bình an khi nghịch cảnh. Nếu mình hiểu thấu đáo điều đó thì cái tâm mình nó đỡ quấy hơn, biết tránh xa điều ác, chăm làm việc thiện. Do tâm thiện phát sanh, lòng bi phát triển, Cha Mẹ biết bố thí. Ý thức thế gian là giả tạm và Vô Minh sẽ được xé tan.

Khi Cha Mẹ về già thì ai lại không bệnh, chuyện đó là chuyện đương nhiên. Mình có cực thì cũng ráng mà chăm sóc, hồi hạn vì sức yếu hôm nay là do ngày xưa Ông Già, Bà Già phải lao tâm, lao lực để nuôi dưỡng gầy dựng cho vợ mình, cho chồng mình.

Nếu Cha Mẹ kéo dài thời gian trên giường bệnh thì ta hãy nghĩ về sự đau đớn của thể xác: Ông lo cho mình quá, giờ cái nhân quả ông bị như vậy. Thì mình càng phải chơi tối đa hơn nữa, chiều chuộng hơn

nữa, vì đúng ra Ông Già, Bà Già đâu có muốn gây phiền lụy cho con cháu trong chuỗi ngày tàn. Nhưng mà có người: trong điều kiện đó, lại nhợn tởm khi Cha Mẹ liệt giường, liệt chiếu, tiêu tiểu chỉ có một nơi, và để mặc cho người bệnh tự xoay xở. Bất hiếu là thế!

Vì họ bị cái bệnh gọi là mau quên, hay là họ cố tình không nhớ thừa nào Cha Mẹ săn sóc tắm rửa cho con sạch sẽ, khi con đi tiểu, ốm đau, và ghẻ chốc. Thậm chí một số người trông mong cho Cha Mẹ chết sớm để họ khỏi nhọc lòng; với một tình trạng vẫn còn chạy chữa được, họ cũng bỏ mặc.

Tui chữa bệnh nhiều, tui thấy rồi, có những lúc tui chữa bệnh xong rồi tui về nhà, Má Nhung phải cạo gió luôn đó, tại mình nghĩ mình buồn quá, vì họ bỏ mặc, không quan tâm, bỏ dưỡng người bệnh suy yếu và chết sớm hơn. Chính tư tưởng và hành động bất hiếu này đã gây phiền não cho người sắp chết và nguy hiểm của vấn đề là: Chấp tư tưởng cuối cùng sẽ ảnh hưởng đến cảnh giới mà người chết sẽ thọ nhận. Kiếp trước đã ràng buộc, kiếp sau sẽ gặp gỡ lại để trả quả cho nhau. Cái này là chơi tới chơi lui.

Bên cạnh đó thì có những người con cũng có hiếu, nhưng mà hiếu một cách sai lầm, hiếu theo cái bánh xe cũ của người đi trước, hiếu một cách máy móc sợ người ta chê cười cái lòng hiếu của mình, thành ra xảy ra những cảnh là như vậy: Khi Cha Mẹ gần đến lúc lâm chung thì họ tỏ lòng hiếu thảo bằng cách khóc thương và vật vã kêu gào, đẩy tới đẩy lui thân xác. Họ nào có biết đâu người sắp chết không cần nước mắt, mà chỉ cần sự thành tâm cầu nguyện của thân nhân, cần được thanh tịnh để hướng về Đấng Từ Bi tiếp độ. Khi chết, thì thể xác trở về với đất, nước, lửa, gió; có chăng là còn cái nghiệp để mang theo. Tiền bạc tốn kém trong việc sát sinh, hại vật để lo tang ma, giỗ quải; hãy dành làm phước tạo duyên hồi hướng cho Cha Mẹ, có thể là sự báo hiếu của ta mới đi đến kết quả tốt đẹp.

Còn người ta chết xuống là:

Ba ơi, Ba ơi, Má ơi, Má ơi, báo hại đẩy tới đẩy lui ông già, ông biết cái “đế” gì?

Vì khi chết, cái cảm giác của họ, cái xúc giác của họ tăng lên tới gần cả trăm ngàn lần, giống như là con mắt của anh mà lấy giấy nhám chà vô. Ngay lúc đó mà mình đẩy tới đẩy lui như vậy, họ rất là đau. Cái nhân điện của mình khi phát và tiết ra tiếng gào thét như vậy, có cái lực rất mạnh phóng những âm thanh đó vô, nó cắt, nó rung cái thể linh hồn, thể hào quang của họ. Cái đó, làm cho họ rất là đau và khó chịu. Trong lúc mình đẩy tới, ... đẩy lui... như vậy thì có khi làm họ tức nữa; thì cái tư tưởng cuối cùng nó lại quây qua quây lại là như vậy. Thành ra là có những cái, do mình không biết mà làm hay là mình thấy người ta xót thương như vậy thì có lẽ... là có hiếu, về nhà mình cứ hú lên như vậy. Té ra, khi ông già nghe hú như vậy, ông già thương con quá thì đi không đành. Tới khi loạng quạng, loạng quạng ở trong nhà từ năm này qua năm kia, gặp hai con chó hàng xóm chui vô làm chó.

Gặp cái này, gặp cái nọ... vô mình mà... làm sao mà biết được! Cái chuyện đó... nói ra thấy... càng chán thêm!

Bây giờ qua vấn đề hồi hướng công đức thì trong Kinh Thí Dụ, có đoạn nói về vấn đề này như sau:

Một ngày kia, Đức Thế Tôn cùng Anan đi dọc bên bờ sông, chợt có năm trăm con ngựa quý đi ngang thật nhanh (chuyện này không biết nó chế ra hay sao á vì Anan làm cái đếch gì mà thấy được ngựa quý, thế nhưng mà câu chuyện nó cũng tiếp tục) ca hát vui vẻ líu lo, tiếp đó có năm trăm con ngựa khóc đói, kêu khóc thảm thương.

Anan hỏi Phật:

--*Bạch Thế Tôn. Làm sao cũng là quý mà bọn kia ca hát bọn này lại khóc la?*

Phật bảo Anan:

--*Bạn quý ca hát là vì chúng sắp được sinh Thiên do con cháu của chúng tu phước, trì trai, lễ bái để hồi hướng công đức. Còn bạn quý khóc lóc là phải đọa Địa Ngục bởi vì con cái sát sanh, hại mạng không chịu tu phước để hồi hướng cho thân nhân quá vãng.*

Câu chuyện này không biết trúng hay trật, thế nhưng trên quan niệm Đạo Phật hay Nhân Quả mà mình hồi hướng thì mình sẽ thấy liền thôi. Chẳng hạn như: một ông trụ trì Chùa đi vô gặp hai thí chủ tới cúng dường; một bà đưa một bao thơ không biết bao nhiêu tiền ở trong đó, một bà khác mới lột cái nhãn thả xuống (tự ái mà):

--*Con mẹ này đưa bao nhiêu, mình chơi cái nhãn mình đưa thẳng cho ông Thầy luôn.*

Ông Thầy chẳng hiểu “át giáp” gì hết cũng cười:

--*Tùy hỷ, Tùy hỷ, vui vẻ.*

Rồi cái:

--*Được rồi, Thầy cũng hồi hướng cái công đức của Thầy cho các con.*

Nhưng mà Thầy... tu được cái đêch gì, thành ra là nó lại lòng vòng với nhau.

Tui nói chớ:

--*Không có tháo ra nổi cái đó! Thầy cũng về hồi hướng, mà hồi hướng ba cái đồ gì đâu không cho những người mà họ tu thiện chỉ nói về ăn chơi và đến lúc hết phước thì cả cái dàn đó nó đi đáí, coi mắc cười lắm.*

Trở về vấn đề: ta hãy thờ phượng Cha Mẹ trang nghiêm, luôn luôn khói hương tưởng niệm, những ngày giỗ chính là những dịp họp mặt cháu con đầy đủ, thường thường chúng ta sẽ lái cái câu chuyện sang một hướng là kể về công đức cao dày và tình thương trời bể của người khuất bóng.

Trong bữa ăn, lúc tui để ý, thì ít khi nào nghe họ kể những cái câu chuyện của Ông Già Bà Già, ông Nội bà Nội cho đứa con nghe lắm. Họ chỉ ăn thôi, thành ra đứa con nó ăn, nó cũng chẳng biết điều gì cả. Nó ăn cho đã miệng nó thôi, có gì đâu. Khi mình nói về Cha Mẹ của mình; tất nhiên, bên cạnh những đức tính tốt của Cha Mẹ mình dĩ nhiên có những đức tính xấu của Cha Mẹ mình luôn; mình nói luôn cho nó nghe luôn, thì nó sẽ có những cái nhận định là: À Ông Già, Ông Già của mình ổng biết ơn ông Nội bà Nội, như vậy, thì mình sẽ biết ơn người sinh ra mình thôi. Mình gieo đúng cái tư tưởng đó cho nó và nó sẽ là kẻ biết ơn, biết nhớ ơn và biết báo ơn. Do đó, nó cũng làm mát mát Trái Đất này đi một chút.

Nếu chúng ta để ý một chút; thế giới luôn có thống nhất những cái ngày như Hồng Thập Tự quốc tế, Chữ Thập Đỏ quốc tế đó, ngày Hiến Chương Nhà Giáo, ngày Phụ Nữ quốc tế, ngày quốc tế Lao Động... được tổ chức một cách quy mô, có qui định và được tổ chức vô cùng long trọng. Nhưng ngặt một điều là: ngày Báo Hiếu quốc tế thì chưa biết bao giờ mới được đề cập. Hãy nhớ rằng: dòng tư tưởng Hiếu thấp sáng tình người cho Trái Đất này tốt đẹp hơn. Nếu may mắn một lúc nào đó nhân loại lại ý thức tầm quan trọng của chữ Hiếu, thống nhất ngày báo Hiếu quốc tế thì chúng ta nên nhớ rằng, ba trăm sáu mươi lăm ngày là phải là ngày báo Hiếu.

Đức Phật có dạy: *“nếu mà mình tính lại cái số xương của mình thì nó gấp mười lần cái núi Bà ở Đà Lạt”*... Do đó cho nên, không phải là mình tính cho Ông Già Bà Già của mình mà mình tính cho những người có những cái dịp mình làm được cái chuyện báo Hiếu, là mình làm liền, vì biết đâu đó cũng là những Cha Mẹ của mình và có dịp họ kêu mình tới báo Hiếu thì mình làm liền. Đó là người đã kêu mình tới để mình: A Di Đà Phật, A Di Đà Phật... cho họ... tiếp độ cho họ đó. Thường thường người đó có thói quen kêu người tới là hay cảm ơn, cảm ơn người bạn hay là ông Thầy của mình đã tiếp độ cho Cha mình.

Nhưng thiệt ra mà nói: người tới tiếp độ phải cảm ơn người đã kêu mình tới chứ! Vì đây là một cái dịp để mình trả Hiếu mà. Thành ra là: tư tưởng của người đi với Phật Giáo nó ngược với tư tưởng của xã hội. Thành ra là, người cho phải cảm ơn chứ, người nhận lấy gì cảm ơn, người nhận không cần phải cảm ơn, người cho phải cảm ơn chứ!.

Ở trong Kinh Nhẫn Nhục, Đức Phật đã dạy là:

“Điều Thiện tối cao không gì hơn là Hiếu và điều Ác nhất cũng không gì hơn là bất Hiếu. ”

Chúng ta là những người con của Phật, chúng ta có thể làm điều ác nhất đó chăng? Nếu mình là người Phật Tử mà mình bất hiếu, thì mình đã ngăn chặn những người khác để ý tới Đạo của mình, tới Chân Lý này; họ sẽ không thấy được Đạo, được Chân Lý này. Giả sử như là: một người nào đó cũng nói là theo Đạo Phật nhưng mà có ý tưởng bất hiếu thì cũng ngăn cản những cái người khác muốn vào Đạo Phật vậy. Vậy thì, mình đã là người Phật Tử rồi thì nhất định phải xem trọng chữ Hiếu.

Nếu mà gặp Cha Mẹ không hiểu Đạo, không biết thương con, thì nên nhớ rằng: chứ nên bất hiếu. Nên và cũng phải nghĩ rằng là quả xấu là do nhân xấu; cái đó là do nhân xấu ta gieo từ vô số kiếp đến giờ là đã kết trái; và khi nó đã kết trái rồi, thì ta phải can đảm nhận lấy, gánh chịu trong tinh thần tự tại, đừng trốn tránh, than vãn oán trách, vì luật Nhân Quả theo ta như bóng với hình. Hãy cảm ơn Cha Mẹ đã không phải bắt ta trả đủ số nợ oan nghiệp do ta đem đến cho họ từ kiếp nào rồi. Cho nên cố gắng lập công, bồi đức để hóa giải nghiệp duyên hơn là hành động và phản ứng theo sự vô minh. Làm theo phạm tâm thúc đẩy, đừng lấy oán trả oán; đừng lấy tâm súc sanh trả lại tánh A Tu La; oan sai sẽ đời đời trói buộc. Bồ Tát thị hiện lung tung hết, không biết đâu mà rờ hết; do đó ta hãy nên có cái nhìn sâu rộng, thấm sâu luật Nhân Quả, thuyết Luân Hồi để không vô tình gây thêm nghiệp chướng.

- Khi ăn thịt cảm thú, có bao giờ ta nghĩ đó là ông bà cha mẹ chúng ta đã tạo nghiệp mà đầu thai lại không?!

- Khi rửa xả hay mang tâm sân hận hành động ác với một người hàng xóm hay kẻ thù gần xa, có bao giờ chúng ta nghĩ đó chính là ông bà cha mẹ ta tái sanh không?

- Khi keo kiệt, không dám bố thí cho kẻ ăn mày một chén cơm, một đồng bạc, mà còn xua chó cắn, chửi mắng. Ta có biết chẳng kẻ cùng khổ đó chính là ông bà cha mẹ ta từ kiếp trước do tâm bợn xén mà hôm nay phải nghèo khổ tàn tật ăn xin chăng?

Nếu ta chỉ biết báo hiếu trong kiếp này, thì đó là điều khiếm khuyết. Phật dạy trong Tương Ưng Bộ Kinh rằng:

“Nước bốn biển có gọi là nhiều, nhưng không nhiều bằng sữa Mẹ chúng ta đã uống trong bao nhiêu kiếp luân hồi. ”

Nếu Thái Tử Tất Đạt Đa ở lại cung vàng điện ngọc để tròn hiếu hạnh với Vua cha thì làm gì có ngày Tịnh Phạn vương được sinh về cảnh Tịnh Cư Thiên? Làm gì có ngày Vân Mẫu Ma Da được mỉm cười trên cung trời Đao Lợi với kết quả Tu Đà Hườn? Và cứu được Cha Mẹ nhiều đời nhiều kiếp?

Nếu Tổ Huệ Năng chỉ biết ôm ấp cái hiếu thế gian lo đốn củi đổi gạo nuôi mẹ thì làm sao Phật Giáo được xiển dương, Chánh Pháp được hoàn khai?

Phút giây chứng ngộ của những người con phi phạm mang tâm Đại Hiếu với cái nhìn xa rộng không bị ngăn ngại bởi thời gian không gian... đó đã báo được Hiếu đầy đủ ý nghĩa nhất.

Tóm lại, chúng ta thấy rằng đó là con người; không phải là một sinh vật đa lông hữu nhũ, đa mao hữu nhũ, sinh sống đúng, đi lang thang chật đường chật phố. Con người Phật Giáo được định nghĩa là phải có Hiếu mới được gọi là Con Người, còn nếu không thì đó chỉ là một sinh vật thôi.

Tóm lại hiếu hạnh phải coi là một vấn đề quan trọng nhất đối với con người. Nếu chưa tròn hiếu hạnh thì đừng nói gì tới Giải Thoát. Sự chứng ngộ an vui sẽ không bao giờ có nơi tâm người con bất hiếu. Hiếu hạnh là nguồn gốc của mọi sự an vui, có chìa khóa hiếu hạnh trong tay ta sẽ mở được mọi cánh cửa của hạnh phúc, làm nở nụ cười trên môi kẻ khác. Làm một việc thiện, làm nở nụ cười trên môi Cha Mẹ là việc tối thiện. Ta thử kiểm nghiệm lại xem trong đời ta có bao nhiêu lần làm nở nụ cười trên môi Cha Mẹ hay chỉ khiến nước mắt Cha Mẹ chẳng chút nào ngừng. Ngay từ bây giờ, chúng ta hãy thắp sáng ngọn đèn hiếu hạnh trong tâm ta dù rằng rất là nhỏ, nhưng cũng góp được phần nào ánh sáng xua tan bóng đêm ngự trị dày đặc trên Trái Đất này. Với dòng tư tưởng tối đen của những người con bất hiếu, lời của đáng Tử Tôn mãi mãi là ánh đuốc soi đường cho chúng ta đi tìm hạnh phúc qua con đường báo hiếu.

Đó là một số vấn đề về báo hiếu.

Thế thì để cái vòng phép, để sự lưu chuyển của Nhân Quả, thì nhiều lúc chúng ta tự nhiên gặp những người họ tới, họ đưa cho một mớ tiền; rồi mình cũng lúng túng, mình cũng không biết làm sao; trước hơn hết mình đi tới mấy cái thằng Tứ Thiên, mình tới mình hỏi nó:

--Nguyên nhân nào? Do cái gì? Và tui phải làm cái gì?

Những người mà có Tứ Thiên rồi: là “nguyên nhân nào? , do cái gì? , tôi phải làm gì? ”, mình đừng có vì những đồng tiền đó mà mình chận lại sự làm việc thiện của họ, mình cũng đừng có vì mình ngon hơn họ mà mình đứng, mình chĩa, mình xỉa xỏ, xỉa xoi mình nói những cái điều đạo đức, họ dễ hiểu làm người mình lắm. Nếu đó là số tiền không phải của mình, thì mình Nhập Định một cái, mình biết là nó phải ở chỗ nào, rồi mình lấy số tiền đó mình làm cái chuyện đó thay cho họ. Làm xong rồi nếu mà được dịp mình tới mình báo cho họ biết luôn. Như vậy, thì họ vừa kính và vừa nể nữa. Biết đâu cái đạo Pháp của họ sẽ tăng triển hơn. Vấn đề trả ơn đối với người mà có nghề rồi thì

không thành vấn đề lắm, chúng ta chỉ cần Nhập Định và chúng ta sẽ biết được chúng ta sẽ làm cái gì để trả ơn và những người không có nghề thì hãy tới những người có nghề mà hỏi... thì họ sẽ Nhập Định và sẽ kiếm ra cái cách cho mình.

Khi kiếm ra rồi thì cho dù có khó cách mấy đi nữa mà mình đã tính báo ơn rồi thì mình chơi luôn, chớ đừng có chần chờ, chần chờ thì cơ hội nó mất đi, có khi khổ hơn là lời.

Lời bài nhạc:

Quê hương

Quê hương là chùm khế ngọt. Cho con trèo hái mỗi ngày. Quê hương là đường đi học. Con về rợp bướm vàng bay.

Quê hương là con diều biếc. Tuổi thơ con thả trên đồng. Quê hương là con đò nhỏ.

Êm đêm khuya nước ven sông. Quê hương là cầu tre nhỏ. Mẹ về nón lá nghiêng che. Quê hương là đêm trăng tỏ.

Hoa cau rụng trắng ngoài thềm.

Quê hương mỗi người chỉ một.

Như là chỉ một Mẹ thôi.

Quê hương nếu ai không nhớ. Sẽ không lớn nổi thành người.

Lời bài nhạc tiếp theo:

Lòng Mẹ

Lòng Mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào.

Tình Mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào.

Lời Mẹ êm ái như đồng lúa chiều rì rào.

Tiếng ru bên thềm trăng tà soi bóng Mẹ yêu.

Lòng Mẹ thương con như vầng trăng tròn mùa thu.

Tình Mẹ yêu mến như làn gió đùa mặt hồ. Lời ru man mác êm như

sáo điều dệt dờ.

Nắng mưa sớm chiều vui cùng tiếng hát trẻ thơ.

Thương con thao thức bao đêm trường.

Con đã yên giấc Mẹ hiền vui sướng biết bao. Thương con khuya sớm bao tháng ngày.

Lặn lội gieo neo nuôi con tới ngày lớn khôn.

Dù cho mưa gió không quản thân gầy Mẹ hiền. Một sương hai nắng cho bạc mái đầu buồn phiền. Ngày đêm sớm tối vui cùng con nhỏ một niềm.

Tiếng ru êm đêm mẹ hiền năm tháng triền miên.

Dĩ nhiên, để kết thúc cuốn băng chữ Hiếu.

Kính mời các anh em và các bạn nghe cái âm thanh ồn, trong một cái tử cung của bà Mẹ, và đã được viết lại, dàn dựng lại giống như nhạc trưởng.

Họ tưởng tượng rằng, khi mà bào thai nằm trong tử cung, đã nghe được những lời Mẹ hát hoặc hấp thu được tư tưởng tốt đẹp của Mẹ đã ảnh hưởng vào cái tử cung như thế nào, thì chúng ta sẽ thấy rằng: những người sanh thiếu tháng thường hay rơi vào những tình trạng khóc dạ đề, vì có lẽ ký ức họ chưa nghe đủ cái số lượng âm thanh của tử cung chăng? Do đó cho nên, người ta mới làm được cái cuốn băng này và người ta thấy rằng đó là đối với những trẻ em hay khóc dạ đề ở bên Tây Âu nó cũng giảm đi.

Xin kính tặng những người Mẹ Việt Nam, xin kính tặng những người Chị, người Em đã có con mà tui được chứng kiến. Tui đã thấy và đã được thấy những phản ứng của họ đối với những đứa con và sự lo lắng của họ đối với những đứa con và tui xin tặng họ với cái âm nhạc cổ điển nhất của con người.

(Nhạc âm thanh của cái tử cung).

Pháp âm được tải tại trang www.hoasentrenda.com

<http://www.hoasentrenda.com/smf/index.php?topic=14666.0>

Tài liệu do Lê Lê nghe và chép lại.

Chữ Hiếu

Đạo Sư Hai Lúa

Chuyển ngữ và hiệu đính : LeLe và HyHo Vẽ bìa: Ánh Sáng

Font size : Tahoma 11

Khổ sách : A5, pdf

Chỉnh sửa lần cuối : 29/7/2015

Kiểm lỗi : 12/08/2015

Tập sách được lưu hành nội bộ trên trang nhà hoasentrenda.com



An Trú Chánh Niệm Đẳng Trước Mặt

HoaSenTrenDa